

ẤN ĐỘ VÀ KHU VỰC TRUNG ĐÔNG

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ấn Độ dâng cao và giành được thắng lợi cuối cùng. Tiếp đó, nhân dân Ấn Độ đạt được nhiều thành tựu trong công cuộc xây dựng kinh tế - xã hội. Ở khu vực Trung Đông, tình hình ngày càng căng thẳng do sự tranh chấp quyền lợi giữa các nước đế quốc. Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Palestine, mặc dù đạt được những thành quả bước đầu, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn.

I – ẤN ĐỘ

Ấn Độ là nước lớn thứ hai ở châu Á, với diện tích gần 3,3 triệu km², dân số 1 tỉ 20 triệu người (năm 2000).

1. Cuộc đấu tranh giành độc lập

Trong những năm 1945 – 1947, cuộc đấu tranh đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại bùng lên mạnh mẽ.

Năm 1946, ở Ấn Độ đã xảy ra 848 cuộc bãi công. Tiêu biểu là ngày 19 – 2 – 1946, hai vạn thuỷ binh trên 20 chiến hạm ở Bombay nổi dậy khởi nghĩa, hạ cờ Anh, tổ chức biểu tình chống đế quốc Anh, đòi độc lập dân tộc. Cuộc nổi dậy này nhanh chóng được sự hưởng ứng của các lực lượng dân tộc. Ngày 22 – 2, ở Bombay bắt đầu cuộc bãi công, tuần hành và mít tinh của quần chúng, thu hút 20 vạn công nhân, học sinh, sinh viên tham gia. Cuộc đấu tranh ở Bombay đã kéo theo nhiều vụ nổi dậy của nhân dân Cancúlta, Madrát, Carasi... và các cuộc xung đột vũ trang của nông dân với địa chủ và cảnh sát ở các tỉnh. Phong trào Tebhaga ("một phần ba") của nông dân đòi chủ đất hạ mức tô xuống 1/3 thu hoạch diễn ra ở nhiều địa phương, tiêu biểu là ở Bengal.

Đầu năm 1947, cao trào bãi công của công nhân tiếp tục bùng nổ ở nhiều thành phố lớn như cuộc bãi công của hơn 40 vạn công nhân ở Cancúlta tháng 2 – 1947.

Quy mô rộng lớn và khí thế của phong trào đấu tranh đã làm cho chính quyền thực dân Anh không thể tiếp tục thống trị Ấn Độ theo hình thức thực dân kiểu cũ được nữa, phải nhượng bộ, hứa sẽ trao quyền tự trị cho Ấn Độ và người Anh sẽ rời khỏi Ấn Độ trước tháng 7 – 1948.

Maobáttan – Phó vương cuối cùng của Anh – đến Ấn Độ tháng 4 – 1947, đã thương lượng với Đảng Quốc đại và Liên đoàn Hồi giáo Ấn Độ, để ra phương án độc lập cho Ấn Độ, được gọi là "phương án Maobáttan". Theo phương án này, Ấn Độ sẽ bị chia thành hai nước tự trị dựa trên cơ sở tôn giáo : Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo và Pakixtan của những người theo Hồi giáo.



Hình 16. Nêru (thứ nhất, bên trái) và Maobáttan (bên phải) hội đàm về việc trao trả độc lập cho Ấn Độ

Trên cơ sở thoả thuận này, ngày 15 – 8 – 1947, Ấn Độ đã tách thành hai quốc gia : Ấn Độ và Pakixtan⁽¹⁾.

Không thoả mãn với quy chế tự trị, Đảng Quốc đại đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc hoàn toàn trong những năm 1948 – 1950.

Ngày 30 – 1 – 1948, vị lãnh tụ kiệt xuất M. Gandi bị bọn phản động cực đoan ám sát. Tuy vậy, Đảng Quốc đại do G. Nêru đứng đầu vẫn tiếp tục con đường đấu tranh vì độc lập dân tộc.

Trước sức ép của phong trào quần chúng, thực dân Anh buộc phải công nhận độc lập hoàn toàn của Ấn Độ. Ngày 26 – 1 – 1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hoà.

Nước Cộng hoà Ấn Độ được thành lập đánh dấu thắng lợi to lớn của nhân dân Ấn Độ dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại do M. Gandi và G. Nêru đứng đầu. Sự kiện này có ảnh hưởng quan trọng đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

(1) Khi đó, Pakixtan gồm hai phần ở phía tây và phía đông Ấn Độ. Ngày 26 - 3 - 1971, nhân dân miền Đông Pakixtan, vốn là cộng đồng người Bengan, đã nổi dậy đấu tranh vũ trang, tuyên bố tách khỏi Pakixtan, thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Băngladét.



Hình 17. Lược đồ các nước Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai

2. Công cuộc xây dựng đất nước

Trong thời kì xây dựng đất nước, Ấn Độ đã thực hiện những kế hoạch dài hạn nhằm phát triển kinh tế – xã hội và văn hoá. Nhờ thành tựu của cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp, từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực cho gần 1 tỉ người và bắt đầu xuất khẩu. Sản xuất công nghiệp tăng, đặc biệt là công nghiệp nặng ; cơ sở hạ tầng được xây dựng hiện đại.

Qua 7 kế hoạch 5 năm, nền công nghiệp Ấn Độ giữ được mức phát triển trung bình là 5%/năm. Ấn Độ chế tạo được máy móc, thiết bị ngành dệt, hoá chất, máy bay, tàu thuỷ, dầu máy xe lửa, ti vi màu,... Nhiều nhà máy điện (nhiệt điện, thuỷ điện, điện nguyên tử...) được xây dựng, đảm bảo nhu cầu về điện cho Ấn Độ.... Vào những năm 80 của thế kỉ XX, Ấn Độ đứng thứ 10 trong những nước sản xuất công nghiệp lớn nhất thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 1995 đạt 7,4% ; năm 1998 : 6% ; năm 1999 : 7,1% ; năm 2000 : 3,9%.

Trong ba thập niên cuối thế kỉ XX, Ấn Độ đầu tư nhiều vào lĩnh vực công nghệ cao, trước hết là công nghệ thông tin và viễn thông, đang cố gắng vươn lên hàng các cường quốc về công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân, công nghệ

vũ trụ... Cuộc "cách mạng chất xám" bắt đầu từ những năm 90 đã đưa Ấn Độ trở thành một trong những nước sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới. Trong các lĩnh vực văn hoá, giáo dục và khoa học – kĩ thuật, Ấn Độ có những bước tiến nhanh chóng.

Năm 1974, Ấn Độ thử thành công bom nguyên tử; năm 1975 phóng vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất bằng tên lửa của mình. Năm 1996, với việc phóng thành công vệ tinh địa tĩnh, Ấn Độ trở thành một trong 6 nước⁽¹⁾ có khả năng phóng vệ tinh lên vũ trụ. Đến năm 2002, Ấn Độ có 7 vệ tinh nhân tạo đang hoạt động trong vũ trụ.

Về đối ngoại, Ấn Độ thi hành chính sách hoà bình, trung lập tích cực, luôn luôn ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc. Ấn Độ là một trong những nước sáng lập Phong trào không liên kết. Vị thế của Ấn Độ ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Ấn Độ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam ngày 7 – 1 – 1972.

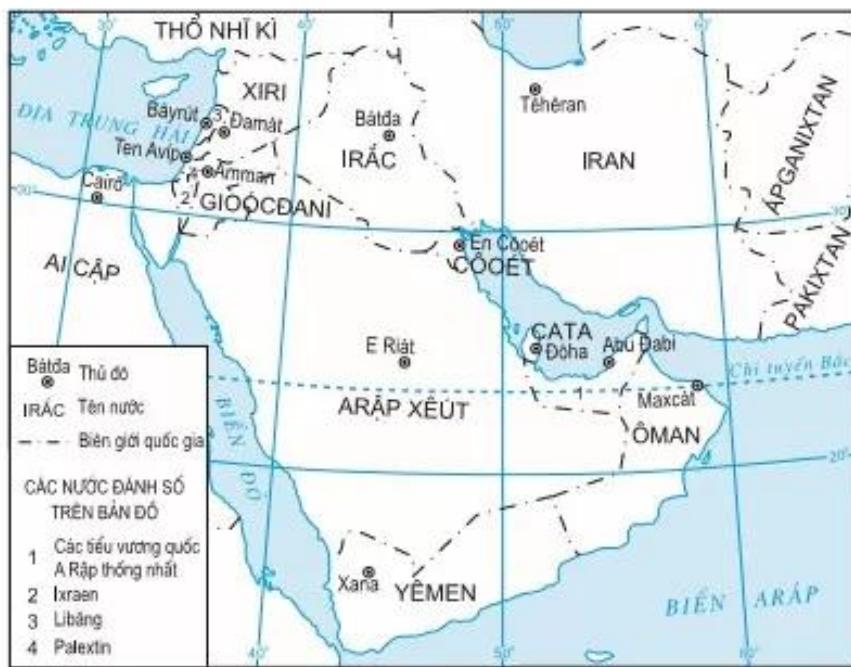
- ❖ - Trình bày những nét chính của cuộc đấu tranh giành độc lập ở Ấn Độ sau năm 1945.
- Kết quả của cuộc "cách mạng xanh" ở Ấn Độ.

II – KHU VỰC TRUNG ĐÔNG

Khu vực Trung Đông (hay còn gọi là Tây Á) có diện tích 4,7 triệu km² và dân số là 189 triệu người (năm 2000), bao gồm phần lớn các nước A Rập. Đây là khu vực có nguồn dầu mỏ chiếm 2/3 trữ lượng toàn thế giới và là nơi tiếp giáp với ba châu lục (Á, Phi, Âu). Cùng với kênh đào Xuyê, nơi này trở thành đầu mối giao thông quan trọng của thế giới. Do đó, Trung Đông luôn là mục tiêu nhòm ngó, tranh giành của các đế quốc phương Tây.

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, khu vực này bị Anh đô hộ. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ tìm cách hất cẳng Anh để khống chế Trung Đông. Mĩ thi hành chính sách lợi dụng mâu thuẫn giữa người A Rập và người Do Thái, ủng hộ chủ nghĩa phục quốc của người Do Thái, can thiệp vào vấn đề Palestina và Trung Đông. Sự xung đột giữa hai dân tộc Do Thái và A Rập Palestina ngày càng căng thẳng, người Anh không giải quyết nổi, buộc phải đưa vấn đề Palestina ra Liên hợp quốc.

(1) 6 nước có khả năng phóng vệ tinh lên vũ trụ là Nga, Mĩ, Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp, Ấn Độ.



Hình 18. Lược đồ khu vực Trung Đông sau Chiến tranh thế giới thứ hai

Theo Nghị quyết 181 (29 - 11 - 1947) của Liên hợp quốc, sự đô hộ của Anh bị huỷ bỏ và lãnh thổ Palestin bị chia làm hai quốc gia : một của người A Rập Palestin, một của người Do Thái. Ngày 14 - 5 - 1948, Nhà nước Do Thái thành lập, lấy tên là *Ixraen*. Không tán thành Nghị quyết 181, ngày 15 - 5 - 1948, bảy nước A Rập⁽¹⁾ đã tấn công Ixraen. Từ đó, xung đột giữa Ixraen và Palestin diễn ra liên miên.

Trải qua 4 cuộc chiến tranh⁽²⁾, Ixraen đã chiếm toàn bộ lãnh thổ dành cho Palestin, bán đảo Sinai của Ai Cập (bán đảo này được trả cho Ai Cập năm 1979), cao nguyên Golan (Xiri) và miền Nam Libăng⁽³⁾.

Ngày 28 - 5 - 1964, tại Giêrusalem, Tổ chức giải phóng Palestin (PLO) được thành lập, đã đoàn kết rộng rãi các lực lượng yêu nước đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng Palestin. Năm 1975, Liên hợp quốc công nhận quyền bất khả xâm phạm của nhân dân Palestin. Ngày 15 - 11 - 1988, Nhà nước Palestin ra đời. Tháng 3 - 1989, Y. Arafat được bầu làm Tổng thống đầu tiên của Nhà nước này.

(1) Ai Cập, Xiri, Libăng, Irác, Gioocđani, A Rập Xêút và Yemen.

(2) Lần thứ nhất vào tháng 5 - 1948, lần 2 : 1956, lần 3 : 1967, lần 4 : 1973.

(3) Tháng 5 - 2000, Ixraen rút hết quân khỏi Nam Libăng, chấm dứt 22 năm chiếm đóng (từ năm 1978).

Y. Araphát (1929 – 2004) theo đạo Hồi ; năm 1948, tham gia cuộc chiến tranh chống Ixraen, sau đó học đại học ở Ai Cập và làm công trình sư ở Côn Đảo. Năm 1969, Araphát được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Tổ chức giải phóng Palestina (PLO), kiêm Tổng tư lệnh lực lượng vũ trang cách mạng.

Ngày 26 – 8 – 1993, Ixraen chấp nhận đàm phán với PLO trên nguyên tắc "đổi đất lấy hoà bình". Ngày 13 – 9 – 1993, sau 45 năm chiến tranh, lần đầu tiên một hiệp định hoà bình được ký kết giữa Ixraen và PLO, còn gọi là *Hiệp định Gada – Giéricot*.

Hiệp định hoà bình quy định PLO được quyền quản lý dải Gada và thành phố Giéricot, Ixraen rút quân khỏi hai khu vực nói trên, chính quyền tự trị của người Palestina được thành lập ở đây...



Hình 19. Cái bắt tay lịch sử giữa Chủ tịch PLO Araphát (bên phải) và Thủ tướng Ixraen Rabin

Thoả thuận này là một bước đột phá tích cực trong tiến trình dàn xếp hoà bình ở Trung Đông.

Ngày 28 – 9 – 1995, dưới sự chứng kiến của Tổng thống Mĩ B. Clinton, tại Nhà Trắng (Mĩ), Chủ tịch PLO Y. Araphát và Thủ tướng Ixraen I. Rabin đã chính thức ký *hiệp định mở rộng quyền tự trị của người Palestina ở bờ Tây sông Gioócđan*.

Ngày 23 – 10 – 1998, hai bên ký *Bản ghi nhớ Oslo*, theo đó Ixraen sẽ chuyển giao 27,2% lãnh thổ bờ Tây sông Gioócđan cho Palestina trong vòng 12 tuần....

Tuy nhiên, tiến trình hoà bình ở Trung Đông tiến triển chậm, có lúc hâu như ngưng trệ. Cuộc xung đột giữa hai bên vẫn diễn ra liên tiếp.

Sau cuộc chiến tranh Irắc (tháng 3 – 2003), nhóm "Bốn bên" (Liên hợp quốc, Liên minh châu Âu, Nga và Mĩ) đưa ra kế hoạch hoà bình (thường được gọi là "Lộ trình hoà bình") để giải quyết cuộc xung đột giữa Ixraen và Palestina. Nhưng việc thực thi còn nhiều khó khăn vì hai phía Ixraen và Palestina chưa đạt được thoả thuận trong nhiều vấn đề cơ bản. Sau khi Araphát qua đời, Tổng thống mới của Palestina là M. Arafat (được bầu tháng 1 – 2005) tiếp tục cuộc đấu tranh, tìm kiếm giải pháp thương lượng với Ixraen.



- Lập bảng biên niên về tiến trình đấu tranh giải phóng của nhân dân Palestine từ năm 1947 đến nay.
- Quan sát hình 19, hãy giải thích tại sao gọi là "Cái bắt tay lịch sử" ?

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Trình bày những thành tựu xây dựng đất nước và chính sách đối ngoại của Ấn Độ sau khi giành được độc lập.
2. Những nguyên nhân nào làm cho tình hình Trung Đông căng thẳng, không ổn định ?